

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 21/2025/HSST
Ngày 14-8-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Triều.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Quốc Cường.

Bà Cao Hồng Cẩm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thắm là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Lê Quốc Nin - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2025/TLST-HS, ngày 11 tháng 7 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 139/2025/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo: Phan Minh H, sinh ngày 27 tháng 6 năm 1976 tại tỉnh Tiền Giang; nơi cư trú: Khóm A, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau, (nay là Khóm A, phường T, tỉnh Cà Mau); nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn L (đã chết) và bà Trương Thị T; bị cáo có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Ngô Ngọc T1 là Luật sư Văn phòng L1 Đoàn luật sư tỉnh C (có mặt).

Người bị hại: Ông Nguyễn Tấn T2, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm F, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau, (nay là Khóm F, phường T, tỉnh Cà Mau).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 06 giờ 20 phút ngày 12 tháng 12 năm 2024, ông Nguyễn Tấn T2 đậu xe ô tô biển kiểm soát 69A- 015.81 trên đường P, Khóm E, Phường E, thành phố C (nay là phường T, tỉnh Cà Mau) và vào Garage xe “Phong Phú 2” làm việc. Ông T2 không rút chìa khóa và có để giấy tờ trong xe. Khoảng 08 giờ cùng ngày, bị cáo Phan Minh H, trú tại Khóm A, phường T, thành phố C (nay là phường T, tỉnh Cà Mau) đi bộ từ nhà đến Garage xe “Phong Phú” thì phát hiện xe ô tô của ông T2 đang đậu trên đường P, có cắm chìa khóa trong xe, không ai trông coi nên nảy sinh ý định trộm xe để làm phương tiện đi lại. Bị cáo H điều khiển xe ô tô đến nhiều nơi trong khu vực thành phố C. Khoảng 05 giờ sáng ngày 13 tháng 12 năm 2024, bị cáo H điều khiển xe lấy trộm của ông T2 đi từ nhà của H đến thị xã G, tỉnh Bạc Liêu. Đến đoạn cầu X thuộc ấp D, xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu (nay là phường G, tỉnh Cà Mau) thì bị lực lượng Công an phường T, thành phố C phối hợp Công an xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu tiến hành mời bị cáo H về trụ sở để làm rõ cùng tang vật

Vật chứng Cơ quan điều tra thu giữ gồm: 01 xe ô tô màu trắng, nhãn hiệu NISSAN, biển kiểm soát 69A-015.81 đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên Đoàn Thanh H1, biển kiểm soát 69A-015.81, màu trắng, số khung 31P7MU029526, số máy GA16074644B; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ xe ô tô biển kiểm soát 69A-015.81.

Tại Kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐĐGTS, ngày 18/4/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự: 01 (một) xe ô tô biển số 69A-015.81, nhãn hiệu NISSAN, loại xe ô tô con, màu trắng, số máy GA16074644B, số khung JN1EB3P7MU029526, đã qua sử dụng; tại thời điểm định giá ngày 12/12/2024 trị giá 36.956.000 đồng (Ba mươi sáu triệu chín trăm năm mươi sáu nghìn đồng).

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số 213/2025/KLGD, ngày 05/6/2025 của Trung tâm P: *Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ngày 19/12/2024 và hiện tại: Đang sự hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.*

Tại Công văn số 213.1/PYTTTNB ngày 05/6/2025 của Trung tâm P giải thích: *Về trách nhiệm hình sự, tại thời điểm trên, đương sự có năng lực trách nhiệm hình sự.*

Tại Cáo trạng số 03/CT-VKS, ngày 08 tháng 7 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Cà Mau đã truy tố bị cáo Phan Minh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Cà Mau giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phan Minh H phạm tội trộm cắp tài sản. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phan Minh H từ 03 đến 06 tháng tù.

Tại phiên tòa Phan Minh H khai nhận: Vào khoảng 08 giờ ngày 12 tháng 12 năm 2024, bị cáo đi bộ từ nhà đến Garage xe “Phong Phú ” thì phát hiện 01 xe ô tô đang đậu trên đường P, có cấm chìa khóa trong xe, không ai trông coi nên điều khiển xe đi lòng vòng trong nội ô thành phố C, đến ngày 13 tháng 12 năm 2024 bị cáo điều khiển xe đi Bạc Liêu thì bị phát hiện, khi lấy xe đầu óc bị cáo không tỉnh táo, không xác định được lấy xe để làm gì. Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là sai và rất hối hận về hành vi của mình nên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng: Bị cáo Phan Minh H có bệnh lý hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi nên đã lấy xe của ông T2, khi lấy xe của ông T2 bị cáo không có ý thức được hành vi của mình; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, người bị hại có đơn đề nghị không xử lý hình sự đối với bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, q, s khoản Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng: Người bị hại ông Nguyễn Tấn T2 vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy quá trình điều tra đã có lời khai của ông T2, ông T2 đã nhận lại toàn bộ tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên việc vắng mặt ông T2 không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Nguyễn Tấn T2.

[3] Xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại; phù hợp với biên bản về việc phát hiện xe ô tô biển kiểm soát số 69A-01581 ngày 13 tháng 12 năm 2025 của Công an xã P, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu, lời khai của những người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ được và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra, làm rõ tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định bị cáo Phan Minh H có hành vi lén lút lấy chiếc xe ô tô biển kiểm soát số 69A-01581 của ông Nguyễn Tấn T2, theo kết luận định giá của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự xác định chiếc xe ô tô biển kiểm soát số 69A-01581 biển kiểm soát số 69A-01581 có giá trị 36.956.000 đồng.

Bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự; bị cáo có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức nhưng vẫn đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội trộm cắp tài sản. Do đó, Cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 08 tháng 7 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Cà Mau truy tố bị cáo Phan Minh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật đồng thời gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, hành vi của bị cáo cần có một hình phạt tương xứng với mức độ nguy hiểm mà bị cáo gây ra và cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo lao động, học tập trở thành người có ích cho xã hội đồng thời đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[5] Tuy nhiên, cũng cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo một phần vì bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo là người có bệnh lý tâm thần hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi theo kết luận giám định pháp y tâm thần số 213/2018/KLGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2025 của Trung tâm P thuộc Bộ Y; người bị hại có đơn đề nghị không xử lý hình sự đối với bị cáo là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát và luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Xét thấy, mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng bị cáo Phan Minh H chiếm đoạt tài sản của ông T2 có giá trị 36.956.000 đồng là tương đối lớn nên Hội đồng xét xử không áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Về hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo như nêu trên là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: ông Nguyễn Tấn T2 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

[8] Vật chứng của vụ án: 01 xe ô tô màu trắng, nhãn hiệu NISSAN, biển kiểm soát 69A-015.81 đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên Đoàn Thanh H1, biển kiểm soát 69A-015.81, màu trắng, số khung 31P7MU029526, số máy GA16074644B; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ xe ô tô biển kiểm soát 69A-015.81. Trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả cho bị hại Nguyễn Tấn T2 đúng với quy định của pháp luật nên không xét

[9] Về án phí: Bị cáo Phan Minh H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự

Tuyên bố bị cáo Phan Minh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phan Minh H 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

2. Căn cứ Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự và áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phan Minh H phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Án xử sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được tổng đạt theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 1 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau;
- Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Cà Mau;
- Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau;
- Bị cáo, bị hại ;
- Lưu hồ sơ, văn thư./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Việt Triều